TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 53/2023/QĐST-HNGĐ *V/v: Ly hôn,* *tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*	*Hoa Lư, ngày 31 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 giữa: chị Đinh Thị sinh năm 1985 và anh Phạm Văn T, sinh năm 1986. Đều trú tại: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Đinh Thị D và anh Phạm Văn T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Phạm Hải Đ, sinh ngày 30/7/2012 và cháu Phạm Gia K, sinh ngày 07/4/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền đề nghị Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2 Về tài sản công nợ chung: anh, chị tự giải quyết, không đề nghị Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí: chị D nhận nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn) đồng*. Được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002345 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Trả lại cho chị D 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn) đồng.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB (1);*
- *VKSND huyện Hoa Lư (2);*
- *CCTHADS huyện Hoa Lư (1);*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Trường Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Đào Thị Huệ